

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HSPT
Ngày 24 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Trung Thành

2. Bà Tòng Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên

Ngày 24/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/TLPT-HS ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1957. Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN; trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn N và con bà: Nguyễn Thị S (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị X và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2017 đến ngày 04/5/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN. Địa chỉ: Xóm 1, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tòng Xuân Trường. Sinh năm: 1984 – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa không triệu tập:

1. Phạm Thị Xuân. Sinh năm: 1957. Trú tại: Xóm 6, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện QN, Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ (trú tại: Xóm 6, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La) nguyên là tổ trưởng tổ kỹ thuật Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN đồng thời được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm làm thủ quỹ của đơn vị, quản lý các khoản tiền chi trả đền bù cho các hộ dân để giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án trên địa bàn huyện QN và một số khoản tiền quỹ khác của đơn vị. Ngày 03/4/2017, Phạm Văn Đ đã nhận được Quyết định nghỉ hưu, có hiệu lực vào ngày 01/7/2017. Do suy nghĩ khi nghỉ chế độ lương hưu ít nên Phạm Văn Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong két do Đ quản lý.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, Phạm Văn Đ đi xe máy từ nhà tại xóm 6 đến trụ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN. Khi đến sân trụ sở, Đ dựng xe máy và quan sát thấy không có người. Đ đi lên tầng 2 vào phòng 203 nơi Đ làm việc và để két sắt quản lý tiền quỹ cơ quan. Đ lấy chìa khóa mở cửa vào phòng và lấy chìa khóa két sắt mở két lấy toàn bộ số tiền trong két ra để trên mặt bàn làm việc gần cửa đối diện vị trí két sắt. Để tránh sự phát hiện và đánh lạc hướng cơ quan chức năng, Đ lấy chùm chìa khóa nhặt được trước đó có một chìa khóa két khác loại cắm vào ổ khóa két bên ngoài rồi đóng hờ cửa két sắt để tạo hiện trường giả. Đ lấy hai tập tiền mệnh giá 500.000 đồng cho vào túi quần đang mặc, số tiền còn lại Đ cho vào túi nilon màu hồng mà Đ nhặt tại phòng làm việc. Trong lúc cho tiền vào Túi, Đ đã bỏ sót một tập tiền loại mệnh giá 200.000 đồng, tổng số tiền là 20.000.000 đồng ở trên bàn phòng làm việc. Sau đó Đ đi ra khép cửa phòng lại rồi rút chốt và ổ khóa phòng mang theo, đi xuống chỗ để xe máy. Đ treo túi nilon đựng tiền vào móc bên phải của xe, còn then chốt cửa và khóa cửa phòng Đ kẹp vào giá để hàng của xe và đi xe về nhà. Về đến nhà Đ giấu hai tập tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng số tiền là 100.000.000 đồng) ở khe hai hòn đá tại góc trong mảnh đất của Lương Thị H cạnh nhà Đ. Số tiền 47.490.000 đồng trong túi nilon Đ giấu ở khe mái tôn bếp đằng sau nhà Nguyễn Văn TH cách nhà Đ 10 mét, còn ổ khóa then chốt và chìa khóa cửa phòng Đ vớt lên bờ kè tả luy dương phía sau nhà Lưu Công Nam cách Nhà Đ 15 mét. Tổng số tiền Đ đã chiếm đoạt là 167.490.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Thị H – kế toán của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN đến cơ quan làm việc, phát hiện cửa phòng làm việc không khóa, két sắt bị mở, có cắm chìa khóa ở bên ngoài. Trên

bàn làm việc cạnh cửa ra vào có 01 tập tiền mệnh giá 200.000 đồng. Hà đã gọi điện báo sự việc cho Đ và đề nghị Đ lên cơ quan kiểm tra. Khi Đ đến cơ quan, Đ đã báo cáo với lãnh đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN về việc bị kẻ gian vào phá khóa lấy trộm tiền. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN đã báo Cơ quan Công an huyện QN để điều tra xác minh. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đã giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Tham ô tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 54 (năm mươi bốn) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 10 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2017, bị cáo Phạm Văn Đ đã có đơn kháng cáo bản án số 44/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN với nội dung xin được hưởng án treo do bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, bệnh tật, bị cáo, gia đình bị cáo là người công với cách mạng, Nhà nước, được tặng thưởng nhiều bằng khen, huân huy chương.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN - Người đại diện theo pháp luật: Ông Tòng Xuân Trường có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần vật chứng: Ông Tòng Xuân Trường có đề nghị không nhận lại chùm chìa khóa mà cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN vì không còn giá trị sử dụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị chấp nhận kháng cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Đ không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn

diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án đủ căn cứ xác định: Lợi dụng việc được giao nhiệm vụ làm thủ quỹ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN, quản lý các khoản tiền chi trả đền bù cho các hộ dân để giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án trên địa bàn huyện QN và một số khoản tiền quỹ khác của đơn vị, Phạm Văn Đ đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 167.490.000 đồng được lưu giữ trong két sắt do Đ quản lý. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội Tham ô tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự là có căn cứ, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ suy nghĩ bột phát nhất thời, bản thân bị cáo bệnh tật lại chuẩn bị nghỉ hưu, lương hưu thấp, sợ không đảm bảo được cuộc sống nên bị cáo mới nảy sinh ý định tham ô tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do hối hận về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo đã chủ động giao nộp toàn bộ khoản tiền đã chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra để trả lại cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo là cán bộ công chức Nhà nước, đã có nhiều thời gian cống hiến đóng góp cho huyện QN, có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Ủy ban nhân dân huyện QN trao tặng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên khi lượng hình đối với bị cáo là thiếu sót.

Mặt khác, gia đình bị cáo thuộc diện di dân tái định cư thủy điện Sơn La. Quá trình kháng cáo phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm căn cứ chứng minh là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn N được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xét thấy cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Phạm Văn Đ là có phần nghiêm khắc, do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn dân sự

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện QN - Người đại diện theo pháp luật: Ông Tòng Xuân Trường có đề nghị không nhận lại hai chùm chìa khóa vì không còn giá trị sử dụng, xét cần chấp nhận

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị sửa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Tham ô tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 10 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2/ Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện QN tổng số tiền là 245.108.000 VNĐ, trong đó 167.940.000VNĐ là do Phạm Văn Đ mở kết chiếm đoạt, 77.158.000VNĐ thu giữ trong kết sắt thứ hai do Phạm Văn Đ quản lý, 02 chùm chìa khóa tủ sắt và kết sắt và trả lại 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen cho bị cáo Phạm Văn Đ

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì số 3 còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chùm chìa khóa gồm 09 chìa do Phạm Thị O con gái Phạm Văn Đ giao nộp; 01(Một) phong bì số 4 còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chìa khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIET HA dài 5,5cm, bản rộng nhất 2,2cm thu giữ của Triệu Thị Ánh T; 01(Một) phong bì số 5 còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chìa khóa bằng kim loại một mặt có ghi dòng chữ “Mastery”, mặt còn lại ghi dòng chữ “H.N” có chiều dài 5,2cm chiều rộng (vị trí rộng nhất) 02 cm, chìa khóa đã qua sử dụng; 01(Một) phong bì số 8 còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chìa khóa nhãn hiệu VIET HA và 01 chốt cửa

3/ Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 24/10/2017)./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện QN;
- Chi cục THADS huyện QN;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng NVKT-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Bích Hồng

